MỤC LỤC

[ Đăng nhập: 1](#_Toc121171010)

[ Nhập tài khoản và mật khẩu đã được người quản lý cung cấp, sau đó nhấn nút đăng nhập. Sau khi đăng nhập thành công chương trình hiển thị màn hình làm việc tương ứng với vai trò của tài khoản đăng nhập. 2](#_Toc121171011)

[ Thoát khỏi hệ thống: 2](#_Toc121171012)

[ Xóa trắng: 3](#_Toc121171013)

[II. Cấu trúc chương trình: 4](#_Toc121171014)

[III. Đặt phòng 5](#_Toc121171015)

[IV. Hóa đơn: 6](#_Toc121171016)

[4.1 Hóa đơn sản phẩm 7](#_Toc121171022)

[4.2 Hóa đơn thuê phòng 9](#_Toc121171023)

[V. Dịch vụ: 11](#_Toc121171024)

[VI. Nhân viên: 12](#_Toc121171025)

[VII. Quản lý phòng: 13](#_Toc121171026)

[VIII. Khách hàng: 14](#_Toc121171027)

[IX. Thống kê số liệu: 14](#_Toc121171028)

PHẦN MỀM QUẢN LÝ KARAOKE

MỤC LỤC

1. Cách đăng nhập:

* Đăng nhập:

Graphical user interface, website

Description automatically generated

* Nhập tài khoản và mật khẩu đã được người quản lý cung cấp, sau đó nhấn nút đăng nhập. Sau khi đăng nhập thành công chương trình hiển thị màn hình làm việc tương ứng với vai trò của tài khoản đăng nhập.
* Thoát khỏi hệ thống:
* Người dùng có thể thoát khỏi chương trình, người đùng nhấn chuột vào nút thoát sau đó hệ thống hiện thông báo.

Graphical user interface, website

Description automatically generated

* Sau đó nhấn vào nút yes là hoàn thành thoát chương trình, nếu nhấn vào nút no là không đồng ý thoát chương trình.
* Xóa trắng:
* Nhấn vào nút xóa trắng là xóa tài khoản và cả mật khẩu đã nhập.

1. Cấu trúc chương trình:

Sau khi đăng nhập vào hệ thống, màn hình trang chủ hiển thị với bố cục như sau:

Graphical user interface, website

Description automatically generated

Bên trái là thanh công cụ để sử dụng các thao tác của chương trình. Bên phải là hình ảnh của chương trình và tên thành viên trong nhóm. Bên góc phải trên là nút đăng xuất dùng để thoát tài khoản đang sử dụng chương trình.

1. Đặt phòng

Nhấn vào nút đặt phòng để hiện lên giao diện đặt phòng.

Graphical user interface, application

Description automatically generated

Từ giao diện người dùng sẽ nhập thông tin của khách hàng đã đặt phòng vào ô tìm kiếm bao gôm số điện thoại và số CMND do khách hàng cung cấp. Sau đó nhấn nút tìm kiếm. Hệ thống sẽ hiện các thông tin của khách hàng đã đặt phòng. Nhấn nút Thêm vào phiếu đặt phòng để hoàn thành đặt.

1. Hóa đơn:

Nhấn vào nút hóa đơn để chương trình hiện ra giao diện Hóa đơn gồm.

Graphical user interface, application

Description automatically generated

3. 3. Hóa đơn sản phẩm

Chọn nút hóa đơn sản phẩm chương trình hiện ra giao diện

Graphical user interface, Word

Description automatically generated

* Từ giao diện người dùng nhập số phòng vào thanh tìm kiếm để có thể xem đc thông tin khách hàng, thông tin các sản phẩm mà phòng đó đã sử dùng và giá tiền các loại sản phẩm.
* Người dùng có thể sửa hóa đơn bằng cách Nhấn vào nút Sửa phiếu để có thể sửa hóa đơn sản phẩm và có thể xóa hóa đơn bằng cách nhấn vào nút Xóa.
* Nhấn vào Xuất hóa đơn chương trình sẽ hiện bản chọn nơi xuất hóa đơn.

Graphical user interface, text, application, email

Description automatically generated

Đặt tên hóa đơn và chọn file để xuất hóa đơn và kết thúc xuất hóa đơn sản phẩm.

* 1. Hóa đơn thuê phòng

Nhấn nút Hóa đơn thuê phòng ở menu Hóa đơn để đến giao diện Hóa đơn thuê phòng. Người dùng có thể bấm nút trở về giao diên Hóa đơn khi đang ở giao diện hóa đơn sản phẩm.

Graphical user interface, application

Description automatically generated

Ở giao diện người dùng nhập tên phòng vào thanh tìm kiếm để xem thông tin hóa đơn ở phòng đó.

* Bấm nút sửa phiếu hệ thống hiện giao diện

Graphical user interface, text

Description automatically generated

Để đổi phòng mà khách mong muốn. Chọn phòng sau đó nhấn đổi phòng để hoàn thành thao tác sửa hoặc chọn Thoát khi không sử dụng.

* Nút làm mới để làm mới lại bản Danh sách thuê phòng khi người dùng sửa phiếu thêu và có thể hủy hóa đơn khi chọn nút Hủy chương chình sẽ thông bào có muốn hủy hay không, chọn yes để đồng ý và no khi không đồng ý.
* Nút >> cho người dùng xem trước các thông tin trước khi xuất hóa đơn. Khi chọn Xuất hóa đơn chương trình hiện thông bào có muốn xuất hóa đơn không chọn yes để đồng ý và no khi không đồng ý.

1. Dịch vụ:

Người dùng chọn nút Dịch vụ để hiện giao diện dịch vụ.

Graphical user interface

Description automatically generated

* Nhập tên phòng để tìm kiếm và xem thông tin phòng sử dụng dịch vụ. Nhấn Chọn chương trình sẽ hiện thông báo chọn thành công chọn ok để tiếp tục.
* Nhập mã Hóa đơn sản phẩm để có thể thêm sản phẩm vào hóa đơn.
* Chọn sản phẩm ở bản và nhập số lượng sử dụng sau đó nhấn Chọn các sản phẩm được chọn sẽ đc thêm vào hóa đơn. Nhấn Lưu hóa đơn để lưu hóa đơn.

1. Nhân viên:

Graphical user interface, application

Description automatically generated

Giao diên Nhân viên chỉ có tài khoản quản lí mới có thể sử dụng.

* Nhập các thông tin của nhân viên sau đó nhấn nút Thêm nhân viên để có thể thêm nhân viên vào hệ thống.
* Người quản lí có thể tìm kiếm nhân viên theo mã nhân viên bằng cách nhập mã nhân viên vào thanh tìm kiếm. Từ đây quản lí có thể cập nhật thông tin nhân viên khi nhấn vào nút cập nhật hoặc có xóa nhân viên khi nhấn vào nút Xóa nhân viên.

1. Quản lý phòng:

Người dùng chọn nút Quản lí phòng để hiện ra giao diện quản lí phòng.

Graphical user interface, timeline

Description automatically generated

* Người dùng nhập các thông tin phòng cân thêm sau có nhấn nút Thêm phòng để thêm phòng vào danh sách phòng.
* Người dùng có thể chọn phòng ở bản danh sách phòng và tiến hành sử thông tin bằng cách nhấn nút Sửa thông tin hoặc xóa phòng khi nhấn nút xóa phòng. Sau khi thực hiện các thao tác trên người dùng nhấn nút làm mới bản để làm mới lại thông tin bản danh sách phòng.

1. Khách hàng:

Người dùng chọn nút Khách Hàng để chương trình hiện thị giao diện khách hàng.

Graphical user interface, application

Description automatically generated

* Nhập các thông tin của khách hàng sau đó nhấn nút Thêm khách hàng để có thể thêm khách hàng vào bản danh sách khách hàng.
* Người dùng có thể tìm kiếm nhân viên theo mã khách hàng bằng cách nhập mã nhân viên vào thanh tìm kiếm. Từ đây quản lí có thể cập nhật thông tin khách hàng khi nhấn vào nút cập nhật hoặc có xóa khách hàng khi nhấn vào nút Xóa khách hàng.
* Người dùng nhấn nút làm mới bảng để có thể làm mới thông tin của bảng danh sách khách khi thức hiện các thao tác thêm , xóa, sửa.

1. Thống kê số liệu: